

# **CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 nhằm xác định rõ giáo dục mầm non duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non và tiếp cận quốc tế; xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng học xanh, chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đa chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp, đổi mới công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao năng lực tự chủ của cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng mô hình phối hợp với gia đình, cộng đồng, nhà trường trong chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tốt cho trẻ em mầm non vào lớp 1.

Tạo dựng một môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, bước đầu hình thành nhân cách của người chủ nhân tương lai của đất nước.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng và phát triển Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Tây Úc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và chính sách của Chính Phủ về đổi mới giáo dục mầm non.

Phần đầu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Trường mầm non Tây Úc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021–2025 như sau:

## **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

Căn cứ Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

## **II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Quy mô nhóm lớp**

+ Nhà trẻ: 20 trẻ/ 2 lớp.

+ Mẫu giáo: 160 trẻ/ 9 lớp, trong đó:

Trẻ 5 tuổi: 40/ 2lớp; đạt tỷ lệ 100%.

- Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Duy trì nâng cao chất lượng PCGDMNTEST, thực hiện đồng bộ phần mềm phổ cập của thành phố.
- Trường mầm non Tây Úc hiện có tổng diện tích đất là 670m<sup>2</sup>, diện tích sàn sử dụng 527m<sup>2</sup>, được quy hoạch thành 1 điểm trường gọn gàng, có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển tên trường, đảm bảo đáp ứng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn cho trẻ. Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị đầy đủ, đồng bộ. Nhà trường có 10 lớp học có khu vực vệ sinh cho trẻ khép kín, có các phòng chức năng, phòng làm việc khác đúng theo các yêu cầu. Các khu vực sân chơi, khu vực sinh hoạt chung như khu để xe của giáo viên, khu sinh hoạt tập thể cho trẻ, khu vệ sinh chung, hiên chơi của trẻ đều có và đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng, an toàn cho trẻ khi sử dụng.
- Hệ thống đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong lớp được trang bị đầy đủ và đảm bảo đúng các quy định liên quan đến tiêu chuẩn đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học dùng cho giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT cụ thể như sau:

+ Số phòng học: 10 phòng.

Trong đó:

+ 10 phòng học có diện tích 32m<sup>2</sup>/phòng.

+ Bếp: có 01 hệ thống bếp 1 chiều với đủ thiết bị nuôi dưỡng theo quy định.

- + Phòng chức năng: 8 Phòng (01 phòng nghệ thuật, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng thư viện, 01 phòng máy tính; 01 phòng họp; 01 phòng y tế, 01 phòng hành chính, 01 phòng bảo vệ).
- + Sân chơi: Diện tích 192m<sup>2</sup> được lát gạch, lót thảm cỏ nhân tạo đảm bảo an toàn.
- + 10/11 nhóm (lớp) có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu để phục vụ công tác chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
- + Có vườn rau, hoa quả tự nhiên với diện tích 30m<sup>2</sup>.
- + Điều kiện dạy và học của giáo viên, nhân viên và học sinh tương đối đầy đủ, đồng bộ và hiện đại.

## 2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Tổng toàn trường: 37 cán bộ, giáo viên - nhân viên

\* Trong đó:

Chức danh	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng Quận	Hợp đồng trường	Đăng viên	Trình độ chuyên môn					
						Chưa qua ĐT	KT Nấu ăn	TC	CD	ĐH	Th.S
BGH	2	0	0	2	1	0	0	0	0	1	1
GV	22	0	0	22	0	0	0	2	4	16	0
NV nuôi dưỡng	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
NC cấp dưỡng	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0
NV y tế	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0
NV bảo vệ	4	0	0	4	0	0	4	0	0	0	0
NV vận hành	3	0	0	3	0	0	0	0	0	3	0
<b>Tổng</b>	<b>37</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>37</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>21</b>	<b>1</b>

### **a. Ban giám hiệu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Có kiến thức tốt về chuyên môn và quản lý, nhiệt tình trách nhiệm, có kỹ năng xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Luôn chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có tay nghề cao hơn, kinh nghiệm trong công tác, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

\* Số lượng: 02

\* Chất lượng: 1 trình độ Thạc sỹ; 1 có trình độ ĐHSPTM = 100%

- Trình độ lý luận chính trị:

+ 02/02 có trình độ TCLLCT = 100%

- Quản lý giáo dục:

+ 02/02 có chứng chỉ QLGD = 100%.

Công tác tổ chức quản lý của BGH: Ban giám hiệu đoàn kết nhất trí, nhiệt tình, trách nhiệm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVN nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường

### **b. Giáo viên**

\* Số lượng: Tổng số 22.

\* Chất lượng:

- Trên chuẩn (CĐ-ĐH): 20/22 GV = 91%

- Đạt chuẩn (TC) : 2 GV = 9 %

### **c. Nhân viên**

\* Số lượng: Tổng số: 13 NV

Trong đó: Hợp đồng trường: 13 NV

\* Chất lượng:

- Trên chuẩn : 4 NV = 25 %

- Đạt chuẩn : 13 NV = 100 %

- Chứng chỉ (bảo vệ) : 04 NV = 100 %.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, đạt nhiều thành tích trong các hội thi giáo viên, nhân viên giỏi các cấp được phụ huynh học sinh yêu quý và tín nhiệm.

- Về trình độ tin học: Chứng chỉ: 100%.

- Về trình độ ngoại ngữ: Chứng chỉ A2 hoặc tương đương: 62%.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

### **3. Thực trạng về quy mô học sinh**

Tại thời điểm tháng 09/2021, toàn trường có 11 lớp với tổng số 190 trẻ.

Trong đó:

+ Mẫu giáo: 170 trẻ

+ Nhà trẻ: 20 trẻ.

### **4. Thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường**

- Nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đi học đạt 75%. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đi học 100%. Huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày; Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 100%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 0,25%.
- 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ.
- 100% các nhóm (lớp) thực hiện theo chương trình Giáo dục mầm non đổi mới.
- 100% các lớp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu về nội dung, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi của trẻ theo định hướng. “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Các nhóm lớp quản lý tốt hồ sơ, sổ sách của lớp và của trẻ.
- Xây dựng không gian sáng tạo, khu phát triển thể chất, khu vui chơi, khu xưởng sản xuất cho trẻ phù hợp và hiệu quả.

- Công tác đánh giá trẻ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ nhanh nhẹn, năng động và được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm.

## **5. Thuận lợi**

- Đội ngũ CBGVNV giáo viên nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức phấn đấu vươn lên, năng nổ trong công tác. 100% CBGVNV có trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn. Một số giáo viên có kinh nghiệm và biết vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Có khả năng tuyên truyền với CMHS về chương trình GDMN.
- Cơ sở vật chất khang trang hiện đại. 100% các nhóm lớp và các phòng chức năng có các trang thiết bị cơ bản để thực hiện nhiệm vụ CSGD trẻ.
- CMHS luôn nhiệt tình quan tâm ủng hộ, giúp đỡ các phong trào của nhà trường. Công tác tuyên truyền với phụ huynh cũng luôn được CBGVNV trong nhà trường thực hiện tốt. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh học sinh.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong các hoạt động của nhà trường cũng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt áp dụng hiệu quả vào công tác tuyển sinh trực tuyến đạt hiệu quả.
- Ban giám hiệu nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.
- Xây dựng chương trình nhà trường cụ thể, rõ ràng và khoa học.

## **6. Khó khăn và nguyên nhân**

- Diện tích phòng học còn hơi nhỏ so với số lượng học sinh trên 1 lớp. Do cơ sở nằm tại mặt tiền đường lớn nên còn hạn hẹp về diện tích xây dựng lớp học.
- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều. Một vài giáo viên còn trẻ, năng lực còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Đặc biệt là giáo viên mới ra trường.
- Một số giáo viên trẻ tổ chức các hoạt động CSGD trẻ hiệu quả chưa cao. Chưa biết tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy

còn hạn chế. Đa số giáo viên trẻ mới về trường nên kinh nghiệm tổ chức các hoạt động CSGD trẻ còn hạn chế.

## **7. Thời cơ**

- Tình hình kinh tế của địa phương ngày càng phát triển, phụ huynh có việc làm ổn định, kinh tế của các gia đình ngày càng được nâng cao.
- Các chính sách của quận dành cho giáo dục được quan tâm nhất là việc đầu tư về kinh phí để xây dựng, trang bị CSVC thêm cho các nhà trường theo hướng hiện đại để các trường trong quận đủ các tiêu chuẩn theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia.
- Các chủ trương tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên đã có những tác động tích cực. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, đa số có trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.
- CNTT phát triển tạo được môi trường thông tin đa chiều, phong phú, tạo điều kiện tốt cho việc ứng dụng đổi mới công tác quản lý và hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Các tổ chức đoàn thể xã hội, Ban đại diện CMHS có nhiều hỗ trợ cho hoạt động nhà trường. Cha mẹ trẻ có vai trò, trách nhiệm tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.

## **8. Thách thức**

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục mầm non ngày càng cao. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục như việc tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến và áp dụng vào chương trình dạy và học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm dạy học đòi hỏi giáo viên phải có trình độ cao về tin học.

## **9. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Chất lượng CSGD trẻ: Giảm tỉ lệ trẻ SDD, thấp còi 0,5%/năm; tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì 1%/năm. 98% trẻ đạt yêu cầu phát triển theo độ tuổi, toàn phường 100% trẻ được PCGD trẻ 5 tuổi, đủ điều kiện vào lớp 1.
- Đội ngũ giáo viên: Theo lộ trình 2023 đạt 90% trên chuẩn, >95% năm 2025; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp khá trở lên.
- Chất lượng giáo dục: Sử dụng thường xuyên, hiệu quả trang thông tin điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa trường học (trang web, online hướng dẫn cha mẹ trẻ,



kết nối mạng Lan, sử dụng các phần mềm quản lý, camera nội bộ, Tivi, máy tính tại các nhóm lớp để bồi dưỡng, khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet, thư viện điện tử ngành; trẻ được làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng CNTT, làm quen với vi tính máy tính...).

- Cơ sở vật chất: Đồng bộ hóa các trang thiết bị hiện đại. Xây dựng trường học ngày càng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn thân thiện, đảm bảo có diện tích sân vườn là sân cỏ, trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây ăn quả, vườn rau.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Tầm nhìn**

Mầm non Tây Úc trong 5 năm tới không ngừng nỗ lực hoạt động trở thành trường mầm non đạt chuẩn với chất lượng nuôi - dạy hoàn hảo, chuẩn mực, đáp ứng nhu cầu mong đợi của đông đảo phụ huynh. Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến mang tới một môi trường học tập hiện đại - an toàn - nuôi dưỡng tâm hồn và tôn trọng nhịp độ phát triển tự nhiên của trẻ. Từ đó giúp trẻ đạt tới tiềm năng tối đa của bản thân, xây dựng nền tảng học tập trọn đời để trở thành người có tư duy độc lập, suy nghĩ tích cực, tinh thần hợp tác và trở thành công dân có trách nhiệm trong xã hội hiện đại.

#### **2. Sứ mệnh**

Xây dựng một tập thể xuất sắc các nhà quản lý, giáo viên, nhân viên những người thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ một cách nhiệt huyết và hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường.

Xây dựng môi gắn kết tốt đẹp giữa gia đình và nhà trường, thúc đẩy sự phát huy thế mạnh của gia đình với vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của học sinh với phương châm “Hãy để con trở thành đứa trẻ hạnh phúc”.

Đề cao vai trò “Lấy trẻ làm trung tâm” trong mọi tổ chức và hoạt động của nhà trường giúp trẻ phát triển toàn diện: Trí tuệ, sáng tạo, độc lập, tự tin, khả năng hợp tác, hội nhập và giàu tình yêu thương.

#### **3. Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường**

Hệ thống giá trị nền tảng cơ bản cần xây dựng:

- Đối với CBQL: Uy tín - Năng động - Chất lượng - Hiệu quả.

- Đối với Giáo viên – Nhân viên: Yêu thương - Trách nhiệm – Tâm huyết.
- Năng động - Sáng tạo.
- Đối với trẻ: Lễ phép - Tự tin - Tôn trọng - Kỷ luật - Hợp tác - Yêu thương.

#### **4. Phương châm hành động**

Với phương châm “Mỗi đứa trẻ đều có thể là một thiên tài” nên nhà trường luôn quan tâm đến sự phát triển tự nhiên của trẻ, tính độc lập, sáng tạo, tự chủ, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm vì vậy phương châm giáo dục của nhà trường “Giáo dục là hướng dẫn - phát triển tiềm năng tối đa của trẻ - Chơi là cách học quan trọng nhất của trẻ”.

### **IV. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục tăng cường CSVCS, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn phường Võ Thị Sáu.
- Xây dựng đội ngũ CBGVNV trong trường yêu nghề, yêu trẻ, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện công bằng trong giáo dục mầm non. Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn, giúp trẻ mầm non phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ. Có kỹ năng tự phục vụ, biết chia sẻ, biết yêu thương làm tiền đề hình thành nhân cách, phẩm chất năng lực công dân toàn cầu, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ vào lớp 1.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGDMN 5 tuổi trên địa bàn phường, hướng tới đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 4 tuổi vào năm 2025.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Đến năm 2025 nhà trường có sự thay đổi mạnh mẽ, tích cực về chất lượng và hiệu quả, nhằm xây dựng và phát triển GDMN tại phường Võ Thị Sáu. Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chiến lược, phát triển con người của quận 3. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực toàn diện.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

## **2.1. Huy động trẻ trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.**

- Huy động ít nhất 75% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo; 100% trẻ em 5 tuổi đi học, tiếp tục phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 1.2%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; 95% trẻ đạt chuẩn phát triển trở lên.

## **2.2. Xây dựng, quy hoạch trường lớp theo hướng hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập quốc tế.**

- Tiếp tục xây dựng mạng lưới trường lớp theo hướng trường học xanh, chuẩn hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế: Phân đầu đồng bộ đồ dùng thiết bị, học liệu phù hợp với địa phương.
- 100% nhóm (lớp) có đủ đồ dùng dạy học theo quy định, đảm bảo hiện đại hóa.
- Lắp đặt hạ tầng CNTT để thực hiện ứng dụng CNTT số hoá trong trường học trong quản lý và dạy học. Triển khai trang Web của nhà trường, kết nối mạng Lan, sử dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lý CSVC, quản lý nuôi dưỡng, quản lý chương trình CSGD trẻ; Thay thế hệ thống máy tính cho trẻ, máy tính các nhóm, lớp để bồi dưỡng, khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet, thư viện điện tử ngành, trẻ được làm quen với các phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, làm quen với máy vi tính.

## **2.3. Xây dựng phát triển đội ngũ.**

- 100% CBQL có trình độ ĐHSMPN; 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trong đó 90% giáo viên có trình độ từ ĐHSMPN trở lên; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trong đó từ 40-45% đạt xuất sắc; 100% đạt khá trở lên);
- 100% đội ngũ CBGVNV được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu mới, bước đầu tiếp cận với chất lượng GDMN quốc tế. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai “Chương trình nhà trường” nhằm tăng thời lượng cho trẻ tham gia các hoạt động thực hành trải nghiệm, tình yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu tập thể, tăng cường các kỹ năng

thực hành cuộc sống phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Công nghệ thông tin: Đạt 100% cán bộ, giáo viên có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014.
- Ngoại ngữ: 100% CBQL, giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ A2 trở lên trong đó 20% đạt tiếng anh giao tiếp.

#### **2.4. Chất lượng Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.**

*\* Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng hàng năm xuống dưới 2% .

*\* Chất lượng giáo dục:*

- 100% trẻ được học chương trình GDMN, đạt yêu cầu cuối độ tuổi theo chương trình GDMN. 100% trẻ được tiếp cận tin học qua trò chơi; 100% trẻ có nề nếp lễ giáo và thói quen vệ sinh văn minh.
- Thực hiện phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi được ra lớp và được chuẩn bị tâm thế vào lớp một.
- Đổi mới thực hiện chương trình, nội dung, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: Steam, Montessori, Reggio...
- Tổ chức một số hoạt động dịch vụ giáo dục: Các CLB ngoại khóa nâng cao kỹ năng sống cho trẻ.

#### **2.5. Xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội**

- Tăng cường sự hoạt động và có sự phối kết hợp giữa Ban đại diện Cha mẹ học sinh và nhà trường, nhằm tuyên truyền kịp thời những kiến thức về nuôi dạy trẻ cho cha mẹ học sinh và cộng đồng, đồng thời duy trì thông báo giữa nhà trường và cha mẹ học sinh qua bản tin trường lớp của trường để mang lại hiệu quả giáo dục cao.
- Thực hiện các chương trình tham quan, học tập cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các trường có ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, các hoạt động giao lưu với các trường học trong quận và thành phố theo kế hoạch của phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM.

### **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

## **1. Chỉ tiêu và nhiệm vụ**

### **1.1. Cơ sở vật chất**

Tăng cường công tác kiểm tra rà soát, thay thế các thiết bị đã cũ, hỏng bằng các thiết bị mới hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ cụ thể như sau:

*a. CSVC phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng- chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh:*

- Hàng năm rà soát thiết bị đồ dùng nhà bếp cũ hỏng để thay thế mua sắm bổ sung kịp thời.
- Bổ sung, thay thế hệ thống tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy. Bảo dưỡng hệ thống PCCC trong nhà trường.

*b. CSVC phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.*

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 02 cho các lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp tiên tiến cho 100% các nhóm (lớp) như: Bộ đồ chơi thực hành cuộc sống; làm quen với toán, chữ cái, đồ dùng Montessori...
- Quy hoạch khuôn viên trường, lớp, sân chơi, cổng trường, tường rào, hệ thống cây xanh, bóng mát, công trình vệ sinh, nước sạch được đảm bảo an toàn, môi trường xanh sạch đẹp, thân thiện với môi trường thiên nhiên, sân chơi được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát và trang bị đầy đủ đồ chơi ngoài trời và đồ chơi vận động. Sửa chữa nâng cấp phòng hội trường, lắp màn hình Led.
- Mua mới đồ dùng đồ chơi cho một lớp học mới.
- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất ngoài trời cho trẻ.
- Nâng cấp các phần mềm, trang web, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, tivi, âm thanh, loa nội bộ đảm bảo 100% phòng ban, lớp học có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối internet.

*c. Chống xuống cấp CSVC*

- Sửa chữa các phòng học, phòng làm việc, khu vận động cho trẻ.
- Sửa chữa nền nhà bong rộp.
- Làm lại biển trường, sơn lại tường trong lớp, các khu vực bị ẩm mốc do nước.
- Chống thấm trần, chống mối mọt.
- Bổ sung hệ thống cây cảnh tại sân chơi và các khu vực trong trường.

## **1.2. Đội ngũ**

### 1.2.1. Đội ngũ

- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, dân chủ, có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên.
- Đảm bảo đời sống, chế độ chính sách cho CBGVNV theo đúng quy định.
- Ban giám hiệu: Trình độ ĐHSPMN: 100%; Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%; Chứng chỉ quản lý nhà nước: 100% ; chứng chỉ QLGD: 100% ; Trung cấp lý luận chính trị: 100% ; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100% ; chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 66,6% - trình độ B1: 33,4%.
- Giáo viên: Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 100% ( trong đó 86 % giáo viên có bằng ĐHSPMN; 14% có bằng CĐSPMN, ); Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100%; chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 100%; được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%.
- Nhân viên: Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100% (trong đó trên chuẩn đạt 35%); Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100 %; Được học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%.

### 1.2.2. Quy mô học sinh

#### 1.2.2.1. Qui mô

- + Phát triển lớp học: Duy trì 11 lớp học hiện có.
- + Học sinh: Duy trì số trẻ, phấn đấu giảm chỉ tiêu để đảm bảo an toàn, chất lượng.

#### 1.2.2.2. Kế hoạch huy động

Hàng năm huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn tuyển tuyển sinh hoàn thành chương trình GDMN; Đảm bảo chuyên cần độ tuổi nhà trẻ: 80% trở lên, MG bé, nhỡ: 90% trở lên, MG lớn: 95% trở lên. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%.

## **1.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục**

### 1.3.1. Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng.

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ theo TT 13/TT-BGD.
- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày.
- Đảm bảo số lượng bữa ăn, giờ ăn, khẩu phần ăn cho nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016. Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P: 15-20% ( Tỷ lệ L động vật/L thực vật = 70 và 30%); L = 25-35%; G= 45-52%.
- Thực đơn phân đầu “Bữa chính tiêu chuẩn”: Có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3 -5 loại rau, củ và bao gồm các món: Com, món xào, món mặn, canh và tráng miệng.
- Lượng Kcal bình quân:
  - + Nhà trẻ : 600 -> 651Kcal/ ngày (khoảng 60-70 nhu cầu cả ngày)
  - + Mẫu giáo: 665 -> 676 Kcal/ngày (khoảng 50-55 nhu cầu cả ngày)
- Ký hợp đồng với 100% đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo an toàn cho trẻ.
- Lưu mẫu thức ăn đảm bảo đủ số lượng món, đủ lượng lưu và đúng quy cách.
- Tuyệt đối không sử dụng các thực phẩm chế biến sẵn, trái mùa hoặc có nguy cơ mất an toàn cho trẻ.
- Xây dựng đầy đủ các biện pháp hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh và không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.
- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. 100% trẻ được cân đo (4 lần/năm học) và khám sức khỏe định kỳ (2 lần/năm học) theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Phần đầu trẻ có sức khỏe bình thường: 90%; trẻ mắc các bệnh như: sâu răng, các bệnh về đường hô hấp và các bệnh khác: 10%); trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường : 98,7%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 0,25%; 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được theo dõi thường xuyên và được can thiệp các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, hạn chế tối đa trẻ có cân nặng cao hơn so với tuổi.
- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: trẻ 5 tuổi: 92-95%; trẻ ở các độ tuổi khác: 87% trở lên.

### 1.3.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

- 100% trẻ được chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, các nhóm lớp tích cực đổi mới hình thức thực hiện chương trình GDMN. 100% nhóm

(lớp) đổi mới trong việc xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm. 100% nhóm (lớp) cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGD và triển khai hiệu quả và áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2. 100% nhóm (lớp) tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc”; bồi dưỡng về “Văn hoá ứng xử trong trường học”.

- 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; 100% trẻ đạt yêu cầu. 100% trẻ ở các độ tuổi khác được đánh giá theo quy định của Sở GD&ĐT. Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt 90%, trẻ mẫu giáo đạt 95% trở lên.
- 100% trẻ được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực, biết làm những công việc đơn giản tự phục vụ bản thân. Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, có tinh thần giúp đỡ bạn.

## **2. Nhiệm vụ**

### **2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng**

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBGVNV, CMHS và nhân dân về tầm quan trọng và vai trò của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của địa phương.
- Tích cực tổ chức có hiệu quả những nội dung đổi mới của cấp học mầm non quận 3 và của nhà trường về công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ đến năm 2025: Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, dân chủ trong trường học, phong cách nhà giáo, văn hoá công sở, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý cảm xúc nghề nghiệp; Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trường lớp mầm non hạnh phúc, kết nối gia đình- nhà trường-xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại.
- Thường xuyên tổ chức thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo tới 100% CBGVNV trong trường, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức nhà giáo. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho CBQL hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị.
- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị và các tổ chức xã hội khác như Chi bộ, công đoàn, chi đoàn thanh niên trong nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ quyền lợi cho người lao động.



## **2.2. Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.**

### **\* Đối với CBQL:**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách thanh lịch, văn minh, nâng cao năng lực quản trị nhà trường; quản lý nhà nước về giáo dục, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong trường học; có năng lực giám sát, kiểm soát đánh giá trong nhà trường; Có năng lực quản lý, bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên.
- Lập kế hoạch bồi dưỡng chính trị đạo đức, chuyên môn nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các chức danh Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định.

### **\* Đối với giáo viên, nhân viên:**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách thanh lịch, văn minh và hiểu biết xã hội; Có kỹ năng sư phạm, các kỹ năng mềm, khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, có phương pháp, hình thức giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay; Giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, từng bước chuyển từ tiếp cận nội dung “học sinh học được gì” sang tiếp cận năng lực của người học “học sinh làm được gì sau khi học”. Từng bước có đủ giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động phát triển vận động, tạo hình, âm nhạc, giáo dục đặc biệt.
- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên theo Chuẩn nghề nghiệp; đánh giá CBCCVC hằng năm theo đúng quy định. Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng sư phạm nhà trường, triển khai hiệu quả hệ thống phiếu hỏi đối với CMHS về đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong trường.
- Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý để phát huy khả năng sáng tạo của từng đồng chí. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên đi học Cao đẳng, Đại học để nâng cao trình độ chuyên môn.
- Đổi mới hình thức bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đào tạo.
  - + Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên các nội dung về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng sư phạm, có năng lực thực hiện chương trình giáo dục

mầm non quốc gia theo xu hướng phát triển, hướng tới tiếp cận giáo dục mầm non các nước trong khu vực.

+ Tăng cường công tác tham mưu để cử CBGVNV được tham gia tập huấn với chuyên gia trong và ngoài nước về chương trình GDMN. Tăng cường giao lưu, chia sẻ với các đơn vị trường bạn trong và ngoài quận để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp giáo viên mầm non dưới mọi hình thức như học từ xa, thực hành thực tế, học qua băng hình, qua thu âm ...

+ Tăng cường bồi dưỡng CNTT để CBGVNV áp dụng trong công việc quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.

+ Tổ chức bồi dưỡng về quan điểm, đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cho 100% CBGVNV trong trường.

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho CBGVNV.
- Đảm bảo đủ định biên giáo viên, nhân viên theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn cho 100% cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn được phân công phụ trách.
- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy định nhằm ổn định, phát triển, khuyến khích mỗi cá nhân phấn đấu và sáng tạo; Tạo cơ chế quản lý kỷ cương nghiêm - chất lượng thực, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và công bằng.

### **2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành nhà trường theo hướng đồng bộ.
- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học trên quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại. Tăng cường các hoạt động tập thể, trải nghiệm, thực hành, thí nghiệm... giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, được chủ động lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ năng và có khả năng vận dụng vào thực tế. Tăng cường giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng lao động cho trẻ.

- + Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục trẻ theo định hướng phát triển năng lực. Tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong nhà trường.
- + Thường xuyên kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất các cơ sở mầm non tư thục. Tiếp tục tư vấn, giám sát và giúp đỡ các cơ sở để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.
- Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS để phát hiện sớm trẻ em có khó khăn về sinh lý, tâm lý và thể chất và can thiệp kịp thời. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Chính phủ phê duyệt Chương trình sửa học đường để cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em đến năm 2025.

#### **2.4. Xây dựng mô hình trường học hiện đại, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non.**

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, làm quen tiếng Anh, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra, tiếp cận xu hướng phát triển. Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trên quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Chú trọng giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, phát triển khả năng tự lập, tự tin, khả năng giao tiếp.

Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh trên tinh thần tự nguyện, bước đầu cho trẻ làm quen với tin học. Tích hợp có hiệu quả các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp với xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học; sử dụng có hiệu quả các bài giảng E-learning và thư viện điện tử của ngành học.

Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 01 của Bộ GD&ĐT và các đồ dùng hiện đại vào giảng dạy; Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, tạo nhiều khu vực đa năng ngoài trời phục vụ các hoạt động học tập - vui chơi - trải nghiệm của trẻ. Rà soát trang thiết bị đồ dùng dạy học để bổ sung theo hướng đồng bộ và hiện đại từ các nguồn tham mưu với UBND quận, ngân sách cấp, nguồn thu từ tại trường và xã hội hóa giáo dục.

Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tích cực, gọn gàng, ngăn nắp, nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây ăn quả, hoa theo mùa, khung cảnh đẹp.

## **2. Giải pháp và chiến lược thực hiện**

### **a. Nâng cao chất lượng giáo dục**

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả chuyên đề đổi mới sáng tạo trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.
- 100% các lớp trong trường thực hiện Tốt chương trình GDMN. Xếp loại thi đua lớp: Lớp tốt: tỷ lệ 100%; Không có lớp trung bình và yếu kém.
- Ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: STEAM, Montessori, Reggio... và các hoạt động CSGD trẻ.
- 100% trẻ độ tuổi (MGB-MGN) được thực hiện đánh giá sự phát triển theo quy định.
- 100% trẻ có nề nếp và thói quen vệ sinh cá nhân tốt, kỷ luật tốt, lễ phép với người lớn, thầy cô...; Tỷ lệ chuyên cần: 90% - 95%.
- 100% trẻ được tiếp cận tin học qua trò chơi; 98% trẻ đạt yêu cầu của mục tiêu theo yêu cầu độ tuổi; 98% trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường; 100% trẻ 5 tuổi đủ điều kiện chuẩn bị vào lớp một; 100% thực hiện nội quy của lớp; 90% trẻ bước đầu có kỹ năng sống: Tự lập, biết quan tâm đến mọi người, thân thiện với bạn bè, lễ phép, tích cực trong các hoạt động. 100% trẻ có nề nếp thói quen lễ giáo, được tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, tham gia một số hoạt động lao động vừa sức làm sạch đẹp trường lớp, vệ sinh cá nhân.
- Sử dụng thường xuyên, hiệu quả website, trang thông tin điện tử. Trường có phòng máy tính, thư viện mầm non cho trẻ. Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa trường học (trang web, online hướng dẫn cha mẹ trẻ, kết nối mạng LAN, sử dụng các phần mềm quản lý, camera nội bộ, Tivi, máy tính tại các nhóm lớp để bồi dưỡng, khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet, thư viện điện tử ngành; trẻ được làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng CNTT, làm quen với máy tính...).
- Bộ phận thực hiện: Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên.
- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, TTCM.

### **Giải pháp:**

- Suu tầm, tập hợp toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để triển khai mọi hoạt động trong nhà trường; Phổ biến các văn bản trên thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn tới cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Xây dựng Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy định trong nhà trường:
  - + Quy chế về hoạt động của nhà trường, chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong trường; Quy chế quản lý tài sản, thực hiện chế độ chính sách; Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể trong trường; Quy chế thiết lập mối quan hệ với cấp trên; Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;
  - + Quy chế chi tiêu nội bộ: Công khai rõ nguồn thu, mức thu, nguồn chi, định mức chi, nội dung chi; Thống nhất cách chi lương, bán trú cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hàng tháng Ban thanh tra nhân dân giám sát chặt chẽ công tác thu phí và các khoản thu khác trong trường, báo cáo trước Hội đồng sư phạm.
  - + Xây dựng nội quy nhà trường đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và khách đến trường; Quy ước giao tiếp, ứng xử với cha mẹ học sinh; Quy định giao tiếp ứng xử đối với nhân viên trong nhà trường; Quy định giao tiếp, ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường;
  - + Xây dựng quy định chức năng công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường. Phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gắn với trách nhiệm. Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ.
- Cải tiến Quy chế thi đua, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, có tính chất động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu.
- Phân loại giáo viên, nhân viên về năng lực thực hiện nhiệm vụ và có biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng; Xây dựng tiêu chí và cho giáo viên ký cam kết về nội quy, quy chế của nhà trường, dựa vào tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia và chuẩn đánh giá giáo viên mầm non để giáo viên có hướng phấn đấu hoàn thiện bản thân;
- Đảm bảo dân chủ hóa trường học. Thực hiện cha mẹ học sinh tham gia đánh giá giáo viên, Cán bộ quản lý đánh giá giáo viên, nhân viên và ngược lại;

- Thực hiện đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên thông qua đánh giá trẻ. Thực hiện kiểm tra chéo giữa các lớp, các khối để đảm bảo sự khách quan, học hỏi lẫn nhau trong đội ngũ giáo viên.
- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 07/5/2009 của BGD&ĐT.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị thư điện tử, website trong quản lý nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch quản lý nhóm lớp tự thực, phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cùng tham gia công tác quản lý, giúp đỡ chuyên môn cho chủ nhóm lớp và giáo viên. Định kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời với nhóm lớp sau kiểm tra. Báo cáo với các cấp có thẩm quyền những sai phạm của nhóm lớp để có chế tài hạn chế rủi ro đáng tiếc.

#### **b. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng hàng năm theo lộ trình đảm bảo chỉ tiêu.
- Giáo viên đạt trình độ tin học cơ bản theo Thông tư 03: 100%.
- Giáo viên đạt trình độ ngoại ngữ Bậc 2 hoặc tương đương trở lên: 100%.
- Giáo viên tham gia học nâng cao trình độ trên chuẩn theo lộ trình 2023- 2025 đạt 100%.
- 100% CBGVNV có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành và nội quy quy định của nhà trường. 100% CBGVNV không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% CBGVNV có năng lực tốt, tích cực, tự giác tham gia và thực hiện nghiêm túc nội dung các cuộc vận động, có ý thức thực hiện quy chế, sáng tạo trong công việc được giao.
- 100% CBGVNV có lễ lới làm việc khoa học, có ý thức xây dựng nếp sống văn hoá trong việc làm, hội họp, hành vi ứng xử.
- 100% CBGVNV tự đánh giá và được đánh giá xếp loại viên chức hàng năm và theo chuẩn nghề nghiệp đối với CBQL và giáo viên. Phấn đấu kết quả xếp loại giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc: 20%; Hoàn thành tốt trở lên: 97%; Hoàn thành: 3%.
- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

### **Giải pháp:**

- Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực hiện nhiệm vụ nề nếp kỷ cương.
  - Xây dựng, tổ chức cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định; Lựa chọn giáo viên, nhân viên có uy tín, có trình độ chuyên môn vững vàng làm tổ trưởng, tổ phó; Chỉ đạo các tổ hoạt động theo đúng quy định.
  - Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực hiện có; Qui hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV từng năm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của nhà trường. Phấn đấu đến năm 2025, 100 % giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.
  - Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quận 3 tổ chức: Giáo viên, nhân viên cốt cán tham gia bồi dưỡng nâng cao; Giáo viên, nhân viên còn lại tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản, đào tạo lại; Nhân viên kế toán tham gia học nghiệp vụ kế toán; Nhân viên nấu ăn học cao đẳng nấu ăn; Học tiếng Anh, tin học để có trình độ theo quy chuẩn;
  - Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm tại nhà trường; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng sống, đàn, múa, hát, tin học...
  - Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch theo đổi mới, theo chương trình nhà trường cho 100% giáo viên. Đánh giá kết quả hàng tháng thông qua duyệt kế hoạch giáo dục và dự giờ thăm lớp.
  - Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia kiến tập các trường điểm trong thành phố và toàn quốc để mở rộng hiểu biết, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
  - Thực hiện tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cán bộ quản lý.
- c. Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi**
- Đảm bảo 100% diện tích sân trường có sân cỏ.

- Dự kiến thiết kế sân vườn cho trẻ được trải nghiệm, đầu tư trang thiết bị hiện đại cho sân vườn và sân trên các tầng.
- Đảm bảo trang thiết bị đồng bộ phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Bộ phận: Ban giám hiệu.
- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

**Giải pháp:**

- Hàng năm rà soát các trang thiết bị, đồ dùng dạy học mau hỏng và cải tạo duy tu để đầu tư bổ sung kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát - hư hỏng - thất thoát tài sản, bên cạnh đó chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công. Quy trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách cụ thể, có biện pháp xử lý như: bồi thường, đánh giá vào thi đua đối với những CBGVNV vi phạm.
- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Lan, Internet, WIFI.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

**d. Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm định trong giai đoạn 2022-2025.
- Tổ kiểm định rà soát các tiêu chí và sắp xếp minh chứng phục vụ công tác đón kiểm định chất lượng vào năm 2023. Hoàn thành việc tập hợp hồ sơ minh chứng và báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mầm non theo từng năm học của giai đoạn 2021 - 2025.
- Bộ phận: Hội đồng tự đánh giá
- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Hội đồng tự đánh giá.

**Giải pháp:**

- Thành lập Ban chỉ đạo tổ công tác xây dựng chương trình nhà trường trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.
- Rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục của nhà trường đã thực hiện trong thời gian qua, ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân tồn tại.



- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các buổi tập huấn do Phòng GD&ĐT triển khai về xây dựng chương trình nhà trường để nắm bắt và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên.
- Xác định những nội dung cần điều chỉnh trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.
- Tham gia đóng góp ý kiến và dự thảo kế hoạch xây dựng chương trình nhà trường với Phòng GD&ĐT.
- Thực hiện xây dựng chương trình nhà trường; Chú trọng các mục tiêu nâng cao như: Giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, lòng ghép kỹ năng sống; chú trọng năng lực của học sinh.
- Tổ chức họp triển khai chương trình nhà trường trong các tổ chuyên môn; tháo gỡ các ý kiến khó khăn, vướng mắc của giáo viên;
- Tiếp tục đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

## **VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 và 2022**

#### **\* Đội ngũ CBGVNV**

- + Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 90 %
- + Trình độ tin học A; B : 100%
- + Trình độ ngoại ngữ A: 100%
- + CBGVNV sử dụng thành thạo máy vi tính: 100%
- + Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp: 23% đạt loại tốt; 66% đạt loại khá; 11% đạt loại trung bình.
- + Đánh giá CBCCVC: 100 % đạt loại khá, xuất sắc

#### **\* Học sinh**

- + Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 85%, mẫu giáo 3- 4 tuổi đạt 93%, mẫu giáo 5 tuổi 95%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%.
- + 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.
- + 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm còn 0,25%
- + Đánh giá kết quả GD theo quy định của BGD, tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt: 99.5%; Trẻ mẫu giáo đạt: 99%; trẻ 5 tuổi: 99%

**\* Cơ sở vật chất**

- + Nhà trường đã được đầu tư xây dựng trường lớp khang trang, sạch, đẹp theo hướng hiện đại, tuy nhiên trong năm học nhà trường tiếp tục có kế hoạch duy trì và bổ sung cơ sở vật chất để xây dựng trường lớp-xanh-sạch-đẹp- an toàn và thân thiện cụ thể:
- + Mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng bán trú cho 10 nhóm lớp.
- + Mua sắm bổ sung đồ chơi vận động ngoài trời.
- + Sửa nền nhà bị bong rộp.

**2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025**

**\* Đội ngũ CBGVNV**

- + Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 100%
- + Trình độ tin học Chuẩn kỹ năng CNTT: 100%
- + 100% CB- GV- NV sử dụng thành thạo máy vi tính.
- + Trình độ ngoại ngữ A2: 100%
- + Đánh giá chuẩn nghề nghiệp được đánh giá khá, xuất sắc: 50%.

**\*Học sinh**

- + Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 85%, mẫu giáo 3- 4 tuổi đạt 93%, mẫu giáo 5 tuổi từ 94- 97%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100% trở lên.
- + 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.
- + 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ.
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm, thừa cân giảm, thấp còi giảm còn dưới 3%.
- + Đánh giá theo quy định của BGD, tỷ lệ Trẻ nhà trẻ xếp loại đạt: 90%; Trẻ mẫu giáo xếp loại đạt: 95%; trẻ 5 tuổi: 97%

\*Cơ sở vật chất:

- + Bổ sung, thay thế hệ thống tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy. Bảo dưỡng hệ thống PCCC trong nhà trường.
- + Bổ sung đồ dùng trong phòng y tế và các đồ dùng phục vụ trẻ ăn, ngủ đã cũ hỏng.
- + Nâng cấp các phần mềm, trang web, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, tivi, âm thanh, loa nội bộ đảm bảo 100% phòng ban, lớp học có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối internet và mạng Lan.
- + Mua sắm thay thế toàn bộ đồ chơi ngoài trời đã bị hỏng, cũ.

### 3. Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Tiếp cận chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới để áp dụng phát triển chương trình GDMN. Ứng dụng phương pháp tiên tiến Steam, Reggio.. vào tổ chức các hoạt động cho trẻ theo lộ trình bắt đầu thực hiện điểm năm học 2020-2021 và đại trà vào năm học 2022-2023. Đảm bảo 100% trẻ phát triển theo đúng yêu cầu độ tuổi, có tâm thế sẵn sàng vào lớp một.
- Phối hợp với Trung tâm Y tế quận; Y tế phường khám sức khỏe định kỳ cho cô và trẻ.
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn trường học.
- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi mỗi năm giảm 0,5 % so với đầu năm, không chế trẻ thừa cân, béo phì.

Mục tiêu	Thời gian hoàn thành đối với Nhà trẻ			Thời gian hoàn thành đối với Mẫu giáo		
	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn
	1	2	3	1	2	3
	(từ 2020 đến 2022)	(từ 2022 đến 2024)	(từ 2024 đến 2025)	(từ 2020 đến 2022)	(từ 2022 đến 2024)	(từ 2024 đến 2025)
Tổng số trẻ	0	20	35	150	170	200

	Thời gian hoàn thành đối với Nhà trẻ	Thời gian hoàn thành đối với Mẫu giáo
--	--------------------------------------	---------------------------------------

Mục tiêu	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn
	1 (từ 2020 đến 2022)	2 (từ 2022 đến 2024)	3 (từ 2024 đến 2025)	1 (từ 2020 đến 2022)	2 (từ 2022 đến 2024)	3 (từ 2024 đến 2025)
Số trẻ PT bình thường	0	97%	98%	97%	98%	98%
SDD thể thấp còi	0	1%	1%	1%	1%	1%
SDD thể cân nặng	0	1%	1%	1%	1%	1%
Thừa cân béo phì	0	<2%	<2%	<2%	<2%	<2%

#### 4. Về Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 (từ 2020 đến 2022)	Giai đoạn 2 (từ 2022 đến 2024)	Giai đoạn 3 (từ 2024 đến 2025)
Tổng số CB,GV,NV:	<b>37</b>	<b>41</b>	<b>41</b>
- Cán bộ quản lý:	02	03	03
- Giáo viên:	22	24	24
- Nhân viên:	13	14	14
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (CBQL,giáo viên):			
- Cao đẳng:			
- Đại học:	22	24	24
- Trên đại học:	2	3	3

Trình độ LLCT:			
- Trung cấp LLCT:	2	3	0
- Cao cấp LLCT:			

<b>Mục tiêu chính</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>		
	<i>Giai đoạn 1 (từ 2020 đến 2022)</i>	<i>Giai đoạn 2 (từ 2022 đến 2024)</i>	<i>Giai đoạn 3 (từ 2024 đến 2025)</i>
Trình độ Ngoại ngữ:	50%	55%	80%
Trình độ tin học:	80%	85%	100%
Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV			
- Loại tốt:	35%	42%	90%
- Loại khá:	65%	58%	40%
- Loại đạt yêu cầu:	0	0	0

## 5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

<b>Mục tiêu chính</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>		
	<i>Giai đoạn 1 (từ 2020 đến 2022)</i>	<i>Giai đoạn 2 (từ 2022 đến 2024)</i>	<i>Giai đoạn 3 (từ 2024 đến 2025)</i>
Tổng số phòng học:	11	12	12
Tổng số phòng chức năng:	6	8	8
Số công trình vệ sinh của trẻ:	4	4	4
Số công trình vệ sinh của giáo viên:	4	4	4

<b>* Thiết bị dạy học:</b>			
- Máy tính	10	10	12
- Máy in	4	4	6
- Ti vi	15	15	15
- Laptop	0	3	3
- Máy chiếu	0	0	2
- Bảng thông minh	0	0	2
<b>* Đồ dùng đồ chơi:</b>			
- Tham mưu với UBND Quận đầu tư thiết bị CSND, GD, đồ chơi hiện đại			
- Mua sắm đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, bổ sung thiết bị hiện đại cho các lớp	11 lớp	12 lớp	12 lớp

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

- Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 05 năm của nhà trường đến toàn thể CBGVNV, các tổ chức chính trị xã hội, trong nhà trường và CMHS.
- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch, ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 05 năm của nhà trường. Điều chỉnh kế hoạch phát triển 05 năm sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch phải căn cứ vào Kế hoạch phát triển, chỉ đạo các bộ phận tham mưu với chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục 05 năm. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục.

### 1. Hiệu trưởng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương hướng chiến lược và xây dựng phát triển nhà trường.

- Hàng năm căn cứ vào phương hướng chiến lược để xây dựng kế hoạch năm học. Có kế hoạch cụ thể cả năm, từng học kỳ, hàng tháng để toàn đơn vị thực hiện, giao chỉ tiêu cụ thể cho tập thể, cá nhân.
- Tích cực tham mưu để tạo cơ sở vật chất tốt cho dạy và học, để các thành viên có đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hỗ trợ tích cực tài chính cho mọi phong trào thi đua của các bộ phận các cấp.
- Có kế hoạch xây dựng đội ngũ mạnh toàn diện phẩm chất tốt, chuyên môn giỏi, chất lượng cao, giàu tình yêu thương.
- Cải tiến chế độ làm việc, hội họp cho phù hợp. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

- Là người giúp việc cho Hiệu trưởng, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về những việc được phân công.
- Chỉ đạo, tổ chức, theo dõi, kiểm tra và đánh giá toàn bộ hoạt động của các bộ phận, cá nhân mình quản lý trong quá trình thực hiện kế hoạch.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

## **3. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ căn cứ vào kế hoạch của nhà trường nhằm thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, đồng thời chỉ đạo trực tiếp thành viên thực hiện kế hoạch.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và chăm sóc giáo dục của giáo viên theo kế hoạch của nhà trường. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ.

## **4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chung đã được thống nhất. Căn cứ vào phương hướng chiến lược, kế hoạch năm của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.
- Tích cực học tập và có ý thức cao trong việc tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Lắng nghe ý kiến đồng nghiệp, tìm hiểu nguyện vọng học sinh, đối tượng học sinh để cải tiến phương pháp dạy học phù hợp, có chất lượng.

## **5. Hội đồng nhà trường**

- Giám sát việc thực hiện của các thành viên trong nhà trường.
- Hàng năm họp đánh giá, rút kinh nghiệm những chỉ tiêu đạt, chưa đạt để bổ sung vào đề án cho lộ trình tiếp theo.

## **6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

- Phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường đôn đốc, nhắc nhở, giám sát viên chức, người lao động việc thực hiện theo lộ trình phương hướng đã xây dựng.
- Lắng nghe ý kiến để có bổ sung, chỉnh sửa phương hướng sau mỗi năm thực hiện.

## **7. Hội Cha mẹ học sinh**

- Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 05 năm của nhà trường trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.
- Tuyên truyền ủng hộ công tác chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường trên địa bàn và địa bàn vùng lân cận.

# **VII. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

## **1. Kết luận**

- Phương hướng, chiến lược phát triển xây dựng nhà trường giai đoạn 2021
- 2025 là định hướng cơ bản để phát triển nhà trường nhằm đáp ứng với nhu cầu giáo dục ngày một nâng cao và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của đất nước. Tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường có trách nhiệm biết, hiểu, tuyên truyền và nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ của bản thân, của nhà trường để hoàn thành kế hoạch đã đề ra.
- Mỗi cá nhân, tập thể phải là một nhân tố tích cực đóng góp cho sự phát triển của nhà trường. Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của nhà trường sẽ được khen thưởng. Ngược lại sẽ bị khiển trách, kỷ luật theo quy định.
- Việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021- 2025 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy, Chính quyền địa phương. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025 là văn bản định hướng cho sự



phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân trong xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

## **2. Đề xuất**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo: Mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, giáo viên cốt cán theo hướng tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến.
- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.
- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.
- Quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển trường mầm non Tây Úc giai đoạn 2020-2025, định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh phù hợp trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển trường mầm non Tây Úc thể hiện sự quyết tâm thực hiện hoàn thành thắng lợi mục tiêu chiến lược, xây dựng phát triển nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hướng tới xây dựng trường mầm non Tây Úc hiện đại, hội nhập, hợp tác quốc tế, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của giáo dục đào tạo trong thời kì mới.